

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TY  
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày 17/12/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Phương

Bà Nguyễn Thị Mai Thu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Bích Thảo –Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19-9-1976, tại huyện VC, tỉnh Yên Bái. Nơi ĐKNKTT: Thôn C2, xã CT, huyện VC, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn U' và bà Nguyễn Thị H (Đều đã chết) ; bị cáo là con thứ 6 trong gia đình có 6 anh chị em; Có vợ là Vũ Thị T, sinh năm 1980 – Trú tại: Thôn C2, xã CT, huyện VC, tỉnh Yên Bái và có 02 con, lớn sinh năm 2002, con thứ hai sinh năm 2010 đều trú tại: Thôn C2, xã CT, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Tiền án: Không, tiền sự: 01 ngày 26-4-2020 bị Chủ tịch UBND xã CT, huyện VC ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20- 9 - 2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái – Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn C2, xã CT, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:*

+ Hà Văn N, sinh năm 1981 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản P, xã VH, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

+ Hoàng Văn V, sinh năm 1977 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản N, xã VH, huyện TY, tỉnh Yên Bái.  
+ Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 – Vắng mặt.  
Địa chỉ: Bản P, xã VH, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người nghiện chất ma túy, để có tiền thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân, T đã chủ động mua Heroine về chia thành nhiều gói nhỏ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 8 đến ngày 20-9-2020 T đã bán ma túy Heroine cho Hoàng Văn V và Hà Văn N cụ thể như sau:

Khoảng giữa tháng 8-2020, tại nhà riêng của V thuộc Bản N, xã VH, huyện TY. Lần thứ nhất bán cho V 01 gói Heroine với giá 100.000đồng và lần thứ hai bán cho V 01 gói Heroine với giá 200.000đồng, thu 100.000đồng, cho nợ lại 100.000đồng (Chưa trả).

Lần thứ nhất vào khoảng 14 giờ ngày 19-9-2020 tại khu vực Bản N, xã VH, huyện TY bán cho N 05 gói Heroine thu 530.000đồng và lần thứ hai ngày 20-9-2020 sau khi nhận điện thoại mua ma túy của N. T đem theo 05 gói Heroine, đến khu vực xã VH, huyện TY bán cho N 01 gói với giá 100.000đồng, sau khi bán cho N xong trên đường đi đến khu vực Km 22+500 đường tỉnh lộ 172 địa phận bản D, xã VH, huyện TY thì bị bắt giữ. T tự giao nộp 100.000đồng, khám xét, thu giữ 01 gói giấy màu trắng bên trong có 04 gói giấy màu trắng, bên trong 04 gói giấy màu trắng đều chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine; 293.000đồng tại túi quần bên phải; 01 xe mô tô nhãn hiệu Future màu đỏ sẫm, biển kiểm soát 21B1-972.13 đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen cũ.

Tại kết luận giám định số 159/GĐMT ngày 27-9-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang có tổng khối lượng là 0,058gam là ma túy loại Heroine, đã được sử dụng làm mẫu giám định hết, không hoàn lại.

Đối với số Heroine bị thu giữ, T khai nhận một mình đến xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái, mua được của một người đàn ông dân tộc H'Mông, khoảng trên 30 tuổi, cao khoảng 1,65m, dáng người trung bình, không biết tên tuổi và chỗ ở cụ thể. Quá trình điều tra không làm rõ được nhân thân lai lịch của người đàn ông này nên không có căn cứ để xử lý trong cùng vụ án.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSTY ngày 26-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái truy tố bị Cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Đại diện Viện kiểm sát huyện TY, tỉnh Yên Bái là đúng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20-9-2020.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định cũng như tài sản, nên không phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước gồm: Số tiền 100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bàn phím nổi, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu xanh; 05 mảnh giấy màu trắng.

Trả lại cho bị cáo số tiền 293.000 đồng vì không liên quan đến vụ án. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền các lần bị cáo bán ma túy mà có là 730.000 đồng.

Trả lại cho Chị Vũ Thị T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future màu đỏ sẫm, biển kiểm soát 21B1-972.13 đã cũ.

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm được trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Lời khai nhận của bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng giữa tháng 8-2020 tại nhà của Hoàng Văn V ở Bản N, xã VH, huyện TY. Nguyễn Văn T đã hai lần bán Heroine cho V mỗi lần 01 gói thu 200.000đồng. Trong hai ngày 19 và 20-9-2020 tại khu vực bản D, xã VH, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Nguyễn Văn T hai lần bán 06 gói Heroine cho Hà Văn N thu 630.000đồng.

[3] Xét bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị nhà nước cấm mua bán, có tác hại lớn đến sức khỏe con người và là nguyên nhân chính phát sinh các tội phạm khác trong xã hội, nhưng để kiếm lời bất chính bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T nhiều lần bán trái phép Heroine để kiếm lời. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện TY truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, xâm phạm đến tình hình trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo T là đối tượng nghiện ma túy, có một tiền sự, ngày 26-4-2020 bị Ủy ban nhân dân xã CT, huyện VC, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính, đây thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém, cần được xử lý nghiêm. Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và “Tự thú” về hành vi trước đó đã nhiều lần bán Heroine cho Hoàng Văn V và Hà Văn N, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những nhận định trên, trên cơ sở xem xét toàn diện tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào kết quả xác minh, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, cũng như tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về các đối tượng khác:

- Đối với Hà Văn N và Hoàng Văn V đều là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua ma túy Heroine của T về để sử dụng cho bản thân, N và V đã bị Công an huyện TY xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo nhưng bị cáo T không biết tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã xác minh, nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý, nếu có căn cứ đầy đủ sẽ được xử lý trong vụ án khác là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bàn phím nổi đã cũ thu giữ khi bắt quả tang của Nguyễn Văn T, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 mảnh nilon một màu xanh và 05 mảnh giấy màu trắng. Là vật chứng vụ án, nhưng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000đồng, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 293.000đồng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã làm rõ, không phải là vật chứng của vụ án, nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future màu đỏ- đen, biển kiểm soát 21B1-972.13 đã qua sử dụng, bị thu giữ cùng vật chứng, đã được làm rõ là phương tiện của gia đình bị cáo, do đó cần trả lại cho Vũ Thị T là vợ bị cáo là phù hợp cần được chấp nhận.

*Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY ngày 04-12-2020.*

Đối với số tiền 730.000đồng, bị cáo đã bán ma túy (Heroine) cho V và N trước đó, được xác định là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội, cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, truy thu của bị cáo T để nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với điện thoại di động của Hà Văn N và Hoàng Văn V, quá trình điều tra thu giữ được điện thoại nhãn hiệu KINGREAT S30 màu đen của N, đã làm rõ là điện thoại của chị Nguyễn Thị H (Vợ N) nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H là phù hợp, còn điện thoại của V không thu hồi được.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".
2. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **08** (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20-9-2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bàn phím nổi đã cũ và số tiền 100.000đồng (Một trăm ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu xanh và 05 mảnh giấy màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 293.000đồng (Hai trăm chín mươi ba ngàn đồng).

Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Chị Vũ Thị T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future màu đỏ- đen, biển kiểm soát 21B1-972.13 đã qua sử dụng.

*Toàn bộ số vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY ngày 04-12-2020.*

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 730.000đồng (Bảy trăm ba mươi ngàn đồng chẵn) để nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Chị Vũ Thị T được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định*

*tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Chi cục THADS H.TY;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- THA hình sự (2);
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**  
(Đã ký)

**Nguyễn Ngọc Phương**

